TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày: 26/8/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Công Lưu.
Ông Trần Khánh Uẩn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ- Thư ký TAND Khu vực 7- Bắc Ninh.

- ***Đại diện VKSND Khu vực 7- Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Toán Cường- Kiểm sát viên trung cấp và bà Ngô Phương Dung- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7- Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/TLST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Đào Văn K, sinh năm 1972;

Nơi ĐKHKTT: thôn Đại Bi, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh (nay là xã Đông Anh), thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú và nơi ở hiện tại: Khu phố Đa Vạn, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, (nay là phường Phù Khê) tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn Kế, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1939; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; Có vợ là Nguyễn Thị Thanh Tâm, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 27/3/2025 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Văn Sỹ, sinh năm 1990; Vắng mặt.

Trú tại: Khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; (Nay là phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh).

2. Chị Phạm Thị Anh, sinh năm 1991; Vắng mặt.

Trú tại: Khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; (Nay là phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần Trinh Minh (viết tắt là Công ty Trinh Minh), có địa chỉ trụ sở tại thôn Đài Bi, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, thành lập tháng 03/2009, đăng ký mã số thuế 0103663496, ngành nghề kinh doanh chính gồm xây dựng công trình và kinh doanh thương mại vật liệu xây dựng do Đào Văn K là giám đốc và người đại diện theo pháp luật.

Năm 2021, Kẻ thuê địa điểm tại khu phố Đa Vạn, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh làm văn phòng hoạt động của Công ty Trinh Minh và trực tiếp quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh. Khoảng tháng 01/2022, có một số khách hàng hỏi mua khống hóa đơn GTGT (không có hàng hóa dịch vụ kèm theo) các loại hàng hóa liên quan đến xây dựng để quyết toán cho công ty của khách hàng. Kẻ thấy việc bán khống hóa đơn GTGT có lợi nhuận nên đã thỏa thuận xuất bán hóa đơn của Công ty Trinh Minh với giá trung bình 2,4% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, sau đó Kẻ mua hóa đơn khống của người tên Huy với giá 2,3% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn để hưởng phần chênh lệch tiền mua bán hóa đơn, cụ thể như sau:

1. Hành vi bán hóa đơn GTGT khống (đầu ra).

Khi có khách hàng trực tiếp liên hệ, trao đổi với Kẻ về việc mua khống hóa đơn GTGT, Kẻ thống nhất với bên mua về số lượng, chủng loại và giá cả ghi trên hóa đơn GTGT. Sau đó khách hàng tự soạn thảo hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng cung ứng, biên bản nghiệm thu khối lượng, biên bản giao nhận, hồ sơ quyết toán, chứng từ kèm theo rồi giao trực tiếp cho Kẻ. Sau khi nhận được các giấy tờ, thủ tục như đã thoả thuận với khách hàng, Kẻ chỉ đạo Phạm Thị Hồng Phương, sinh năm 1985, trú tại Đội 7, thôn Khê Nữ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội là kế toán nội bộ của công ty thực hiện việc viết, lập hóa đơn theo nội dung mà Kẻ cung cấp. Để hoàn thiện tài liệu giao dịch, Kẻ trực tiếp ký, đóng dấu vào các chứng từ đã nhận được rồi giao lại cho khách hàng một bộ và giữ lại một bộ để kê khai, báo cáo thuế. Sau khi hoàn thiện các thủ tục, Kẻ thông tin cho khách hàng để khách hàng đến nhận trực tiếp hoặc thuê xe ôm gửi cho khách hàng.

Để hợp thức hóa việc thanh toán tiền ghi trên hóa đơn GTGT qua ngân hàng, Kẻ yêu cầu khách hàng chuyển khoản vào 01 trong 03 tài khoản của Công ty Trinh Minh gồm: Số 111633956886 tại Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Đông Anh; Số 1341003680082 tại Ngân hàng ABbank- Chi nhánh Hà Nội hoặc số 2140739603 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Đông Hà Nội. Khi nhận được tiền, Kẻ chỉ đạo Phạm Thị Hồng Phương- Nhân viên kế toán đến ngân hàng làm thủ tục rút tiền mặt từ tài khoản của công ty đưa lại cho Kẻ. Sau đó, Kẻ giữ lại tiền bán khống hóa đơn theo thỏa thuận là 2,4% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, số tiền còn lại Kẻ trực tiếp trả tiền mặt cho khách hàng. Việc trả lại tiền cho khách mua hóa đơn như nêu trên giữa Kẻ và người mua hóa đơn không có sổ sách hay giấy tờ ghi chép.

Với cách thức như trên, từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2023, Đào Văn K sử dụng **172 số hóa đơn** của Công ty Trinh Minh bán khống cho khách hành xuất về 11 Công ty, tổng trị giá tiền hàng là **187.228.862.186 đồng,** tiền thuế là 16.961.908.799 đồng, với giá 2,4% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn.

Đào Văn K khai hầu hết các công ty mua hoá đơn đều có người giới thiệu là nhân viên công ty hoặc qua người trung gian liên hệ với Kẻ. Đến nay, Kẻ không biết nhân thân, lai lịch của họ.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh những Công ty sử dụng hóa đơn khống của Công ty Trinh Minh, xác định: Người đại diện của 11 công ty sử dụng hóa đơn khống đều trình bày mua hàng hóa, giao dịch với Công ty Trinh Minh thông qua người không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, không làm việc với Đào Văn K. Đại diện các công ty này đều cung cấp được hóa đơn, chứng từ, biên bản giao nhận hàng hóa, phiếu nhập kho, chứng từ chuyển khoản qua ngân hàng,… thể hiện việc mua hàng hóa với công ty Trinh Minh. Toàn bộ những hóa đơn do Công ty Trinh Minh đã được các công ty mua hàng kê khai, báo cáo thuế đầu vào và được tính vào chi phí tính thuế của công ty.

2. Hành vi mua hóa đơn GTGT khống (đầu vào):

Để hợp thức hóa đầu vào cho 172 số hóa đơn đã bán khống, Kẻ mua khốnghóa đơn của người đàn ông tên Huy khoảng 35 tuổi ở tỉnh Bắc Ninh (không rõnhân thân, lai lịch cụ thể) với giá là 2,3% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn.

Khi cần mua hóa đơn, Kẻ cung cấp thông tin như tên công ty, mặt hàng, khối lượng, giá trị…. cho Huy để hoàn thiện các thủ tục, giấy tờ theo thông tin Kẻ cung cấp. Sau đó, Huy chuyển cho Kẻ hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận hàng hóa và các chứng từ kèm theo biên bản giao nhận hàng hóa kiêm phiếu xuất kho,… đã có chữ ký và dấu công ty, Kẻ ký tên giám đốc và đóng dấu Công ty Trinh Minh rồi gửi lại cho Huy để xuất hóa đơn GTGT khống.

Để hợp thức hóa việc thanh toán tiền qua ngân hàng đối với các hóa đơn mua khống, Kẻ yêu cầu Huy chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của Phạm Thị Hồng Phương gồm: số tài khoản 3901000216b7560 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Thái Nguyên và số tài khoản 21410003072671 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Đông Hà Nội. Sau khi nhận được tiền, Kẻ yêu cầu Phương chuyển tiền vào tài khoản của Công ty Trinh Minh gồm: số tài khoản 111633956886 tại Ngân hàng VIETINBANK - Chi nhánh Đông Anh; số tài khoản 1341003680082 tại Ngân hàng ABBANK- Chi nhánh Hà Nội hoặc số tài khoản 2140739603 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Đông Hà Nội. Hoặc Huy dùng các tài khoản cá nhân chuyển tiền đến tài khoản của Công ty Trinh Minh. Có trường hợp tài khoản của Công ty Trinh Minh nhận được tiền từ khách hàng thì Kẻ chuyển khoản đến tài khoản của các công ty xuất hóa đơn khống. Đối với số tiền mua hóa đơn 2,3% giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn, Kẻ trả cho Huy bằng tiền mặt không có giấy tờ, sổ sách ghi chép lại.

Với cách thức như trên, từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2023, Đào Văn K đã mua khống **102 số hóa đơn** của người tên Huy do 10 Công ty xuất ra, tổng số tiền ghi trên hóa đơn là **187.019.949.214 đồng**, tiền thuế 18.701.994.921 đồng, với giá 2,3% giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn. Toàn bộ hóa đơn này, Kẻ đã kê khai, báo cáo thuế đầu vào cho công ty Trinh Minh.

Để làm báo cáo thuế hàng tháng, quý và báo cáo tài chính, Đào Văn K thuê Lương Thế Quang, sinh năm 1981, trú tại P3501a, tòa nhà FLC Star Tower, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội làm kế toán kê khai báo cáo thuế cho Công ty Trinh Minh. Đến kỳ báo cáo thuế, Kẻ chuyển các hóa đơn, chứng từ của Công ty Trinh Minh cho Quang để kê khai báo cáo thuế. Kẻ không trao đổi cho Quang biết việc Kẻ mua bán trái phép hóa đơn. Bản thân Quang được Kẻ thuê làm kế toán báo cáo thuế cũng không biết Kẻ mua bán trái phép hóa đơn, không đến công ty làm việc chỉ làm kế toán báo cáo thuế cho công ty của Kẻ theo các hóa đơn, chứng từ do Kẻ chuyển cho.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh 10 Công ty xuất "khống" hóa đơn cho Đào Văn K về Công ty Trinh Minh, xác định như sau:

- Đối với 05 Công ty gồm: Công ty kim khí Minh Phát, Công ty thương mại Minh Phát, Công ty Đại Phát, Công ty Tâm Phát, Công ty Bằng Lộc do Trần Văn Sỹ là người điều hành, sử dụng các công ty trên để mua bán hóa đơn. Hành vi của Trần Văn Sỹ đã bị Cơ quan CSĐT (PC03) Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố vụ án hình sự "Mua bán trái phép hóa đơn" theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 102 ngày 26/8/2024 và Quyết định Khởi tố bị can số 286 ngày 26/8/2024 về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự.

- Đối với 05 Công ty gồm: Công ty TNHH sản xuất thương mại thép Hồng Quang, Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Hoàng Bình, Công ty TNHH thép Hồng Quang, Công ty TNHH thép Sỹ Anh, Công ty TNHH thương mại thép Bích Phương do Phạm Thị Anh là người điều hành, sử dụng các công ty để thực hiện hành vi mua bán hóa đơn. Hành vi của Phạm Thị Anh đã bị Cơ quan CSĐT (PC03) Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố vụ án hình sự "Mua bán trái phép hóa đơn" theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 41 ngày 28/4/2023 và Quyết định Khởi tố bị can số 301 ngày 06/10/2023 về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Sỹ và Phạm Thị Anh khai nhận là điều hành toàn bộ hoạt động của 10 công ty để thực hiện hành vi mua bán khống hóa đơn. Bản thân Sỹ, Anh chỉ nhớ rõ là bán hóa đơn đầu vào cho công ty Trinh Minh chứ không nhớ bán cho ai ở công ty này. Giá bán hóa đơn khống vào khoảng 2,3% trên tổng giá trị tiền hàng. Việc thanh toán tiền mua hóa đơn Sỹ, Anh không nhớ là ai do không có sổ sách ghi chép, không có tài liệu, chứng từ về giao, nhận tiền.

3. Về số tiền thu lợi bất chính:

Tổng số hóa đơn GTGT do Đào Văn K mua, bán khống là **274 số hóa đơn**, được hưởng lợi số tiền: Tiền bán hóa đơn đầu ra (2,4% giá trị tiền hàng trên hóa đơn) - Tiền mua hóa đơn đầu vào (2,3% giá trị tiền hàng trên hóa đơn), cụ thể: (2,4% x 187.228.862.186đ) – (2,3% x 187.019.949.214đ) = **192.033.860 đồng**. Đến nay, Kẻ đã tự nguyện nộp số tiền hưởng lợi bất chính là: 192.100.000 đồng.

Ngày 25/3/2025, Đào Văn K đến công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số: 07/CT- VKSBN- P1 ngày 29/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Đào Văn K về tội: "Mua bán trái phép hóa đơn" quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo có thành lập và trực tiếp điều hành hoạt động của Công ty Cổ phần Trinh Minh. Thời gian đầu công ty có kinh doanh nhưng sau đó đến năm dịch bệnh Covid không kinh doanh được, bị có đã mua bán trái phép hóa đơn GTGT khống (không có hàng hóa kèm theo) để kiếm lời. Bị cáo thỏa thuận giá mua hóa đơn GTGT khống thông qua người đàn ông tên Huy là 2,3% tiền hàng ghi trên hoá đơn GTGT trước thuế và bán ra cho các công ty khác với giá 2,4% tiền hàng ghi trên hoá đơn GTGT trước thuế. Như vậy, tổng cộng số hóa đơn GTGT bị cáo đã mua- bán khống là 274 hóa đơn. Số tiền bị cáo được hưởng lợi là: 192.033.860 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai nên đã đầu thú và giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trần Văn Sỹ vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra Sỹ thừa nhận hành vi đã thành lập và điều hành hoạt động của 05 công ty và đã bán tổng số 33 hóa đơn GTGT khống cho công ty Trinh Minh thông qua người tên là Long. Hiện Sỹ đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" và đã bị xét xử bằng Bản án có hiệu lực pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Phạm Thị Anh vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, Anh khai nhận nhận hành vi đã thành lập và điều hành hoạt động của 05 công ty và đã bán tổng số 69 hóa đơn GTGT khống cho công ty Trinh Minh thông qua nhân viên công ty Trinh Minh. Hiện Anh đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" và đã bị xét xử bằng bản án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Đào Văn K phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn".

Về hình phạt: Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đào Văn K từ 250 (Hai trăm năm mươi) triệu đồng đến 300 (Ba trăm) triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 192.033.860 đồng sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 192.100.000 đồng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện VKS, không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo đã khai báo và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Trong thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2023 với vai trò là giám đốc, người quản lý điều hành Công ty cổ phần Trinh Minh, có địa chỉ trụ sở tại thôn Đài Bi, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội và Văn phòng tại khu phố Đa Vạn, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Đào Văn K đã sử dụng **172 số hóa đơn** GTGT của Công ty Trinh Minh xuất bán cho 11 công ty với tổng trị giá tiền hàng là **187.228.862.186 đồng,** tiền thuế là 16.961.908.799 đồng, với giá 2,4% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn. Để hợp thức cho số hóa đơn đã bán khống, Đào Văn K mua khống **102** số hóa đơn GTGT của người tên Huy do 10 công ty xuất ra với tổng số tiền hàng là: 187.019.949.214 đồng, tiền thuế 18.701.994.921 đồng, với giá 2,3% giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn. Như vậy, tổng số hóa đơn Đào Văn K đã mua, bán khống là **274 số hóa đơn** và thu lợi bất chính số tiền **192.033.860 đồng**. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo Đào Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép hóa đơn" với 02 tình tiết định khung quy định tại điểm "d- Hóa đơn đã ghi nội dung từ 30 số trở lên" và điểm "đ- Thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên" theo khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về tài chính, kinh tế, ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Do hám lợi nên bị cáo đã mua- bán hóa đơn GTGT khống, tiếp tay cho các công ty làm ăn phi pháp, trốn thuế của Nhà nước. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Khi nhận thức được hành vi của mình là sai, bị cáo đã đến Cơ quan Công an để đầu thú, đồng thời bị cáo đã tự giác nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Ngoài ra, bị cáo còn tự nguyện nộp thêm số tiền 250.000.000 đồng để khắc phục hậu và đảm bảo thi hành án. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

HĐXX xét thấy, trong vụ án này mặc dù số lượng hóa đơn bị cáo mua bán và số tiền bị cáo hưởng lợi tương đối lớn. Tuy nhiên, bị cáo lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và áp dụng hình phạt tiền tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là: 192.033.860 đồng sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 192.100.000 đồng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Ninh.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Liên quan đến vụ án:

- Đối với Phạm Thị Hồng Phương – Nhân viên kế toán thực hiện công việc rút tiền, chuyển tiền và tập hợp hồ sơ tài liệu giao cho kế toán thuế do Đào Văn K chỉ đạo. Phương không được Kẻ trao đổi hay nói gì về việc mua bán hóa đơn, không biết gì về hành vi mua bán hóa đơn của Kẻ. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với Lương Thế Quang – Kế toán thuế: Được Kẻ thuê làm báo cáo thuế theo định kỳ dựa trên hồ sơ tài liệu Kẻ cung cấp. Không được Kẻ trao đổi hay nói gì về việc mua bán hóa đơn, không được hưởng lợi và không biết gì về hành vi mua bán hóa đơn của Kẻ. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với các Công ty sử dụng hóa đơn khống của Kẻ, đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được những người mua hóa đơn GTGT khống là ai. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Trần Văn Sỹ và Phạm Thị Anh là người bán hóa đơn cho Đào Văn K đã bị xử lý trong vụ án khác nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

- Đối với người đàn ông tên Huy đã bán hóa đơn cho Kẻ. Do Kẻ không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của Huy nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn K phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn".

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đào Văn K **300 (Ba trăm) triệu đồng** sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 250 (Hai trăm năm mươi) triệu đồng theo Biên lai thu số: 0003297 ngày 06 tháng 8 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là: 192.033.860 đồng sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 192.100.000 đồng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Ninh (*Theo Biên lai thu tiền số 0000033 ngày 14/8/2025, người nộp tiền: Công an tỉnh Bắc Ninh chuyển khoản vào Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh- theo ủy nhiệm chi số 18 ngày 08/8/2025)*.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 7- Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 7- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Quang

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Công Lưu **Trần Khánh Uẩn** **Trần Văn Quang**